

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2020
V/v: “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Minh Lý;
2. Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã N Đông, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vương Công T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố H, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ, trình bày:

Chị và anh Vương Công T trước khi tiến đến hôn nhân đã qua một thời gian tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Chị và anh T có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH) vào năm 2011. Sau khi kết hôn chị và anh T thường xuyên cùng nhau chung sống bên gia đình cha mẹ chị để đi làm công nhân. Đồng thời cũng đi về giữa gia đình chị và

anh T. Chị và anh T sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vào năm 2011 chị về bên gia đình cha mẹ ruột chị sinh con, sau khi sinh con xong anh T không đến qua đón chị về bên gia đình anh T. Từ đó cho đến nay chị và anh T không có chung sống với nhau, thời gian đến nay là gần 10 năm. Quá trình sống ly thân, anh T chỉ đến thăm chị và con được một vài lần rồi không đến nữa. Hiện nay chị đang sống ở nhà mẹ ruột chị. Anh Vương Công T hiện đang sống tại nhà cha mẹ ruột anh T tại khu phố H, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. Trong khoảng gian chung sống vợ chồng với anh T, chị và anh T không có T lập được tài sản gì và không có thiếu nợ ai. Chị và anh T có hai con chung tên Vương Minh K, sinh ngày 13-10-2011 và Vương Minh Q, sinh ngày 13-10-2011, hiện nay con chung đang sống với chị. Nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân với anh Vương Công T không thể kéo dài mục đích hôn nhân không thể đạt được.

Chị yêu cầu được ly hôn với anh Vương Công T. Khi Tòa án cho chị và anh T ly hôn, về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên Vương Minh K, sinh ngày 13-10-2011 và Vương Minh Q, sinh ngày 13-10-2011, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm công nhân thu nhập ổn định và đủ khả năng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án quyết. Về nợ chung không có.

Bị đơn anh Vương Công T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án cung cấp lời khai, văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng.

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Riêng bị đơn anh Vương Công T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt không tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không lý do, làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài thời gian.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Vương Công T. Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Vương Công T.

Về con chung: Giao cháu Vương Minh K, sinh ngày 13-10-2011 và Vương Minh Q, sinh ngày 13-10-2011 cho chị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Vương Công T. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Vương Công T vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

[2] Về hôn nhân:

Chị Đ và anh Vương Công T trước khi tiến đến hôn nhân đã qua một thời gian tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Chị Đ và anh T có tổ chức đám cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH (nay là phường AH) vào năm 2011. Sau khi kết hôn chị Đ và anh T thường xuyên cùng nhau chung sống bên gia đình cha mẹ chị Đ để đi làm công nhân. Đồng thời cũng đi về giữa gia đình chị Đ và anh T. Chị Đ và anh T sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do từ khi chị Đ về bên gia đình cha mẹ ruột chị Đ sinh con, sau khi sinh con xong anh T không qua đón chị Đ về bên gia đình anh T. Từ đó cho đến nay chị Đ và anh T không có chung sống với nhau, thời gian đến nay là gần 10 năm. Quá trình sống ly thân, anh T chỉ đến thăm chị Đ và con được một vài lần rồi không đến nữa. Hiện nay chị Đ đang sống ở nhà mẹ ruột chị Đ. Anh Vương Công T hiện đang sống tại nhà cha mẹ ruột anh T tại khu phố H, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Nay chị Đ nhận thấy đời sống hôn nhân với anh Vương Công T không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Vương Công T. Anh Vương Công T không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Thời gian chị Đ và anh T sống ly thân khá lâu là gần 10 năm. Trong thời gian chị Đ và anh T sống ly thân, chị Đ và anh T không ai có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Mặc khác, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng trình tự thủ tục tố tụng, thể hiện nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa chị Đ và anh T là có xảy ra. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân gia đình giữa chị Đ và anh T đã đến mức trầm trọng, anh T không thể hiện sự thiện chí

hàn gắn đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Vương Công T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh T có hai con chung tên Vương Minh K, sinh ngày 13-10-2011 và Vương Minh Q, sinh ngày 13-10-2011, hiện nay con chung đang sống với chị Đ. Cháu K và cháu Q có nguyện vọng được sống với chị Đ. Do đó, để T điều kiện, đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu K và cháu Q, cần giao cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu K và cháu Q. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị Đ. Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn đối với anh Vương Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Vương Minh K, sinh ngày 13-10-2011 và Vương Minh Q, sinh ngày 13-10-2011 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Đ đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018184 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho chị Đ và anh T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường AH;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Tấn Đạt